

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2013

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Hôm nay vào lúc 08h30 ngày 26/04/2014, tại Hội trường khách sạn Công Đoàn - Số 02 Ông Ích Khiêm - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO năm 2013 (“Đại hội”).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

Tham dự Đại hội có 182 cổ đông trong đó 135 cổ đông tham dự trực tiếp, 47 cổ đông ủy quyền đại diện cho 2.725.418 cổ phần trên 3.014.362 cổ phần chiếm 90,41% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

TT	Họ và Tên	Trực tiếp	Ủy quyền	Tổng
<i>Hội đồng quản trị</i>				
1	ĐS. Phạm Thị Minh Trang	360.612	442.936	803.548
2	Nguyễn Kiệt	70.825	28.687	99.512
3	Nguyễn Tấn Tiên	10.000	318.125	328.125
4	Nguyễn Thị Thanh Tâm	93.750	90.699	184.449
5	Chu Thế Huynh	0	968.712	968.712
<i>Ban kiểm soát</i>				
	Ngô Quang Hùng	3.650	13.325	16.975
	Nguyễn Văn Hoa	30.150	0	30.150
	Phạm Thứ Triệu	0	0	0
<i>Cổ đông khác</i>		251.360	42.587	293.947
	Tổng	820.347	1.905.071	2.725.418

Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các vị khách quý:

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông Hồ Văn Bội | Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối DN ĐN |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy Mai | Phó giám đốc Sở Công Thương TP. Đà Nẵng |
| - Ông Nguyễn Đức Xa | Trưởng phòng ĐKKD Sở KH-ĐT TP. Đà Nẵng |
| - Ông Trịnh Văn Mạo | Chủ tịch HĐQT, TGD Cty TNHH MTV BHYT Việt Nam |
| - Bà Bùi Thị Bích Lan | Phó giám đốc NH Công Thương CNĐN |
| - Bà Hồ Thị Thúy Hà | Phòng khách hàng DN NH Công Thương CNĐN |
| - Bà Phạm Thị Thùy Phương | Trưởng phòng khách hàng DN NH Quân Đội CNĐN |
| - Bà Dung | Chuyên viên phòng khách hàng DN NH Quân Đội CNĐN |

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Ngô Quang Hùng Trưởng ban kiểm soát Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 3.014.362 cổ phần

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại Hội: 247 cổ đông, đại diện cho 3.014.362 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc ủy quyền tham dự có mặt 182 cổ đông trong đó 135 cổ đông tham dự trực tiếp, 47 cổ đông ủy quyền đại diện cho 2.725.418 cổ phần, chiếm 90,41% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ qui định của Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005; Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần y tế Danameco, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần y tế Danameco (Tổng công ty) năm 2013 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Hướng dẫn biểu quyết và sử dụng phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã lắng nghe trình bày về cách thức sử dụng phiếu biểu quyết tại Đại hội.

II. Bầu Đoàn chủ tịch, Cử Ban thư ký và Bầu Ban kiểm phiếu:

Để điều hành Đại hội và kiểm phiếu của Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn chủ tịch và Ban kiểm phiếu, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, gồm các thành viên sau đây:

Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. DS. Phạm Thị Minh Trang | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa |
| 2. Ông Nguyễn Kiệm | Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc, Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Tấn Tiên | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Ủy viên |

Đoàn chủ tịch đã thay mặt Đại hội cử Ban thư ký Đại hội để ghi chép nội dung, diễn biến Đại hội, soạn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội gồm những thành viên sau:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Ông Nguyễn Đăng Quang | Phó phòng KH-TH |
| 2. Bà Võ Thị Kiều Phương | Phó phòng TC-KT |

Tiếp theo Đoàn chủ tịch đã giới thiệu và Đại hội đã bầu ra Ban kiểm phiếu Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Bà Đinh Thị Ngọc Yến | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu Sương | Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Nga | Ủy viên |

Đoàn chủ tịch yêu cầu Ban kiểm soát theo dõi và giám sát Đại hội gồm:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| 1. Ông Ngô Quang Hùng | Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hoa | Thành viên Ban kiểm soát |

III. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Kiệm đại diện Đoàn chủ tịch đã công bố chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã thống nhất biểu quyết đồng ý thông qua chương trình với tỉ lệ biểu

quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội và Qui chế làm việc của Đại hội với tỉ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội.

IV. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tấn Tiên Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2013.
- Đại hội đã nghe DS. Phạm Thị Minh Trang, Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.
- Đại hội đã nghe Ông Ngô Quang Hùng, Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo của BKS về thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.

2. Các Tờ trình Đại hội cổ đông:

- Ông Nguyễn Tấn Tiên Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc trình bày tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên có công đóng góp xây dựng phát triển Danameco.
- Ông Nguyễn Tấn Tiên Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc trình bày tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 và đề xuất thù lao, khen thưởng năm 2013.
- Ông Ngô Quang Hùng Trưởng ban kiểm soát trình bày tờ trình thông qua chọn đơn vị kiểm toán năm 2013.
- Ông Nguyễn Đăng Quang thông qua nội dung thay đổi Điều lệ.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội tiến hành biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC:

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

b. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2012:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2012: **12.857.100.144 đồng**
- ✓ Lợi nhuận do chênh lệch tỉ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán không được chia lợi nhuận và trả cổ tức theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012: **188.091.167 đồng**
- ✓ Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt 10%: **3.014.362.000 đồng**
- ✓ Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt 10%: **3.014.362.000 đồng**
- Số tiền còn lại : **6.640.284.977 đồng**
Trích lập các quỹ như sau:
 - ✓ Quỹ dự phòng tài chính (10%): **664.028.498 đồng**
 - ✓ Quỹ Ban điều hành công ty (15%): **996.042.746 đồng**
 - ✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%): **1.992.085.493 đồng**
 - ✓ Quỹ phát triển sản xuất (45%): **2.988.128.239 đồng**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

c. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với tỷ lệ biểu quyết thống nhất ...%, trong đó các chỉ tiêu chính là:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tối thiểu: **252 tỷ đồng**
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: **15 tỷ đồng**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

d. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế và sao cho có lợi nhất cho cổ đông.

- Dự kiến cổ tức chi trả trong năm 2013
 - ✓ Mức cổ tức: 20-30%/cổ phần.
 - ✓ Hình thức chi trả: bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu
- Dự kiến số tiền còn lại trích lập các quỹ như sau:
 - ✓ Quỹ phát triển sản xuất: 45%
 - ✓ Quỹ dự phòng tài chính: 10%
 - ✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 30%
 - ✓ Quỹ Ban điều hành công ty: 15%

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

f. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

g. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

h. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên có công đóng góp xây dựng, phát triển cho DANAMECO.

Thông qua phương án phát hành thêm 1.154.787 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 30.143.620.000đ lên 41.691.490.000đ:

1. Mục đích tăng vốn:

Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, nhà kho, nhà làm việc tại Hòa Cường với diện tích 2000m², dự kiến kinh phí đầu tư khoản từ 10 đến 15 tỷ đồng. Để tăng cường diện tích sử dụng kho, mở rộng mặt bằng sản xuất và khai thác sinh lợi từ việc cho thuê hoặc sử dụng vào các dịch vụ khác tại nhà văn phòng 105 Hùng Vương Đà Nẵng và khu nhà Điện Thắng.

2. Phương thức tăng vốn:

2.1. Đối tượng 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt quyền mua với tỉ lệ thực hiện 3:1, cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới.

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.004.787 cổ phiếu (tương đương 10.047.870.000 đồng).

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ được hủy bỏ. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị Tổng Công ty phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.

- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu: cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

2.2. Đối tượng 2: Chào bán cho Cán bộ công nhân viên Danameco

- Tổng số: 150.000 cổ phiếu (tương đương 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 1.500.000.000 đồng)

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Đối tượng:

o Đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco.

o Có trình độ, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Danameco.

- Tiêu chí phân bổ cho Cán bộ công nhân viên: Thực hiện theo phương án đã thống nhất giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Ban chấp hành công đoàn Tổng công ty.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm tính từ ngày hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên. Cổ phiếu được hưởng cổ tức.

3. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Danameco nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN, trong vòng 90 ngày Tổng Công ty sẽ tiến hành chào bán cho các đối tượng theo trình tự nêu trên.

4. Hội đồng quản trị Danameco lập phương án phát hành chi tiết (danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu; phương án xử lý cổ phiếu lẻ/không mua hết (nếu có); phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành), lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành, đồng thời thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành; lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc việc phát hành.

5. Hội đồng quản trị thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai lập bản vẽ hiện trạng sử dụng đất tại Hòa Cường và đề xuất phương án đầu tư xây dựng để có cơ sở lựa chọn trong phiên họp Hội đồng quản trị kỳ tới.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

k. Thông qua tờ trình thù lao và khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

Thù lao:

Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Tương đương lương Tổng Giám Đốc điều hành

Phó chủ tịch HĐQT: 3.500.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng

Ban kiểm soát:

Trưởng BKS: 3.000.000đ/tháng

Thành viên BKS: 2.000.000đ/tháng

Khen thưởng: Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013 (không vi phạm Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT và các quy định khác của Tổng công ty và của Nhà nước) thực hiện chính sách thưởng cho:

✓ Ban điều hành 1%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 10%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2013.

✓ Hội đồng quản trị 0,5%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 2,5%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2013.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

l. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013 theo đề xuất của Ban kiểm soát, với các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Tổng công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

m. Thông qua việc thay đổi Điều lệ Tổng công ty:

- Thay đổi vốn điều lệ từ 24.115.100.000đ lên 30.143.620.000đ
- Thay địa chỉ Email: info@danameco.com và Website: www.danameco.com
- Thay đổi Logo:



- Sửa đổi nội dung và ban hành Điều lệ Tổng công ty cổ phần y tế DANAMECO theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

n. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện:

- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc (nếu phát hành vốn và đầu tư xây dựng thành công);
- Lựa chọn chương trình quản trị phù hợp trình HĐQT quyết định để áp dụng;
- Thẻ chế hóa chính sách bán hàng; xây dựng quản trị kiểm soát rủi ro, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ và ban hành thêm một số qui định, qui chế phù hợp với qui định của Nhà nước để làm cơ sở pháp lý nhằm quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SX-KD;
- Phát triển đa dạng kênh phân phối để tăng thị phần, củng cố thị trường truyền thống, phát triển thị trường mở, phẩy huy các kênh phân phối cộng đồng, các công ty địa phương, thị trường ngách và thị trường xuất khẩu, phối hợp tốt các phòng ban chức năng để tổ chức sản xuất, tiêu thụ hiệu quả tránh tồn kho lớn hoặc không đáp ứng kịp nhu cầu thị trường, sử dụng các nguồn vốn và tài sản an toàn và hiệu quả;
- Nghiên cứu chính sách bán hàng hợp lý để phát huy vai trò của các Chi Nhánh tăng cường duy trì hoạt động phản hồi diễn biến thị trường, củng cố và phát triển thị phần;
- Chấn chỉnh tình trạng cán bộ công nhân viên đặc biệt là cán bộ chủ chốt có người liên quan mở công ty riêng kinh doanh cùng ngành nghề với Danameco.
- Khảo sát chọn nhà phân phối tin cậy dưới hình thức đại lý để đẩy nhanh tiêu thụ và an toàn thanh toán;
- Chọn đại lý độc quyền của các hãng nước ngoài có uy tín để phân phối và chọn nhà sản xuất các nước có năng lực chuyên môn kỹ thuật để liên danh liên kết;
- Mở rộng lĩnh vực dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đào tạo....

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 2.725.418 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua: Không có

Biên bản này được lập vào hồi 11h45' ngày 26/04/2013 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng công ty cổ phần y tế Danameco kết thúc chương trình Đại hội.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua.

TM. BANTHƯ KÝ

Nguyễn Đăng Quang



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 07/05/2010;
- Căn cứ Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Tổng Công ty Cổ phần y tế DANAMECO ngày 26/04/2013.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2012:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2012: **12.857.100.144 đồng**
 - ✓ Lợi nhuận do chênh lệch tỉ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán không được chia lợi nhuận và trả cổ tức theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012: **188.091.167 đồng**
 - ✓ Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt 10%: **3.014.362.000 đồng**
 - ✓ Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt 10%: **3.014.362.000 đồng**
 - Số tiền còn lại : **6.640.284.977 đồng**
- Trích lập các quỹ như sau:
- ✓ Quỹ dự phòng tài chính (10%): **664.028.498 đồng**
 - ✓ Quỹ Ban điều hành công ty (15%): **996.042.746 đồng**
 - ✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%): **1.992.085.493 đồng**
 - ✓ Quỹ phát triển sản xuất (45%): **2.988.128.239 đồng**

Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 3: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%, trong đó các chỉ tiêu chính là:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tối thiểu: **252 tỷ đồng**
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: **15 tỷ đồng**

Điều 4: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế và sao cho có lợi nhất cho cổ đông:

- Dự kiến cổ tức chi trả trong năm 2013
- ✓ Mức cổ tức: 20-30%/cổ phần.
- ✓ Hình thức chi trả: bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu
- Dự kiến số tiền còn lại trích lập các quỹ như sau:

- ✓ Quỹ phát triển sản xuất: 45%
 - ✓ Quỹ dự phòng tài chính: 10%
 - ✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 30%
 - ✓ Quỹ Ban điều hành công ty: 15%
- Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 5: Thông qua Báo cáo của:

- Hội đồng quản trị năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013, với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.
- Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013, với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 6: Thông qua phương án phát hành thêm 1.154.787 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 30.143.620.000đ lên 41.691.490.000đ: Với tỉ lệ 100%.

1. Mục đích tăng vốn:

Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, nhà kho, nhà làm việc tại Hòa Cường với diện tích dự kiến 2.000m², dự kiến kinh phí đầu tư khoảng từ 10 đến 15 tỷ VNĐ. Để tăng cường diện tích sử dụng kho, mở rộng mặt bằng sản xuất và khai thác sinh lợi từ việc cho thuê hoặc sử dụng vào các dịch vụ khác nhà văn phòng 105 Hùng Vương Đà Nẵng và khu nhà Điện Thắng.

2. Phương thức tăng vốn:

2.1. Đối tượng 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt quyền mua với tỉ lệ thực hiện 3:1, cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới.

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.004.787 cổ phiếu (tương đương 10.047.870.000 đồng).
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ được hủy bỏ. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị Tổng Công ty phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu: cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

2.2. Đối tượng 2: Chào bán cho Cán bộ công nhân viên Danameco

- Tổng số: 150.000 cổ phiếu (tương đương 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 1.500.000.000 đồng)
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng:
 - o Đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco.
 - o Có trình độ, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Danameco.

- Tiêu chí phân bổ cho Cán bộ công nhân viên: Thực hiện theo phương án đã thống nhất giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Ban chấp hành công đoàn Tổng công ty.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm tính từ ngày hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên. Cổ phiếu được hưởng cổ tức.
- 3. **Thời gian thực hiện:** Ngay sau khi Danameco nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN, trong vòng 90 ngày Tổng Công ty sẽ tiến hành chào bán cho các đối tượng theo trình tự nêu trên.
- 4. **Phương án phát hành:** Hội đồng quản trị Danameco lập phương án phát hành chi tiết (danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu; phương án xử lý cổ phiếu lẻ/không mua hết (nếu có); phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành), lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành, đồng thời thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành; lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc việc phát hành.
- 5. **Phương án đầu tư xây dựng:** Hội đồng quản trị thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai lập bản vẽ hiện trạng sử dụng đất tại Hòa Cường và đề xuất phương án đầu tư xây dựng để có cơ sở lựa chọn trong phiên họp Hội đồng quản trị kỳ tới.

Với tỉ lệ biểu quyết 100%

Điều 7: Thông qua tờ trình thù lao và khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2013:

• **Thù lao:**

Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Tương đương lương Tổng Giám Đốc điều hành

Phó chủ tịch HĐQT: 3.500.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng

Ban kiểm soát:

Trưởng BKS: 3.000.000đ/tháng

Thành viên BKS: 2.000.000đ/tháng

- **Khen thưởng:** Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013 (không vi phạm Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT và các quy định khác của Tổng công ty và của Nhà nước) thực hiện chính sách thưởng cho:
- Ban điều hành 1%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 10%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2013.
- Hội đồng quản trị 0.5%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 2,5%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2013.

Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 8: Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013 theo đề xuất của Ban kiểm soát, với các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Tổng công ty .
với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 9: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Tổng công ty:

- Thay đổi vốn điều lệ từ 24.115.100.000đ lên 30.143.620.000đ
- Thay địa chỉ Email: info@danameco.com và Website: www.danameco.com
- Thay đổi Logo:



- Sửa đổi nội dung và ban hành Điều lệ Tổng công ty cổ phần y tế DANAMECO theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính.
Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%

Điều 10: Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện:

- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc (nếu phát hành vốn và đầu tư xây dựng thành công);
 - Lựa chọn chương trình quản trị phù hợp trình HĐQT quyết định để áp dụng;
 - Thể chế hóa chính sách bán hàng; xây dựng quản trị kiểm soát rủi ro, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ và ban hành thêm một số qui định, qui chế phù hợp với qui định của Nhà nước để làm cơ sở pháp lý nhằm quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SX-KD;
 - Phát triển đa dạng kênh phân phối để tăng thị phần, củng cố thị trường truyền thống, phát triển thị trường mở, phá vỡ các kênh phân phối cộng đồng, các công ty địa phương, thị trường ngách và thị trường xuất khẩu, phối hợp tốt các phòng ban chức năng để tổ chức sản xuất, tiêu thụ hiệu quả tránh tồn kho lớn hoặc không đáp ứng kịp nhu cầu thị trường, sử dụng các nguồn vốn và tài sản an toàn và hiệu quả;
 - Nghiên cứu chính sách bán hàng hợp lý để phát huy vai trò của các Chi Nhánh tăng cường duy trì hoạt động phản hồi diễn biến thị trường, củng cố và phát triển thị phần;
 - Chấn chỉnh tình trạng cán bộ công nhân viên đặc biệt là cán bộ chủ chốt có người liên quan mở công ty riêng kinh doanh cùng ngành nghề với Danameco.
 - Khảo sát chọn nhà phân phối tin cậy dưới hình thức đại lý để đẩy nhanh tiêu thụ và an toàn thanh toán;
 - Chọn đại lý độc quyền của các hãng nước ngoài có uy tín để phân phối và chọn nhà sản xuất các nước có năng lực chuyên môn kỹ thuật để liên danh liên kết;
 - Mở rộng lĩnh vực dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đào tạo....
- Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 11: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các nội dung, chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%.

Điều 12: Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2013.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần y tế Danameco có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo công ty triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.
* Biểu quyết thống nhất 100% với nghị quyết đã được trình bày.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI *Quản*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN
Y TẾ
DANAMECO
Đ. HAT CHAU - TP. Đ. NANG

DS. Phạm Thị Minh Trang

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2013**

PHẦN I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SX - KD NĂM 2012

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Kính thưa đại hội!

Năm 2012, là năm có rất nhiều khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp khu vực miền Trung Tây nguyên với qui mô nhỏ, đã phải chèo chống vất vả, thậm chí phải đối mặt với nguy cơ phá sản. Mặc dù, đã được các ngành, các cấp tạo điều kiện, nhất là việc thực hiện các nhóm giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho SX,KD. Song doanh nghiệp vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: giá cả nguyên nhiên vật liệu, chi phí đầu vào tăng, lãi vay ngân hàng tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, sức mua giảm, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt làm cho thị trường thu hẹp, hàng tồn kho, vốn ứ đọng tăng v.v...

Trước thực tế trên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty chủ động đề ra các giải pháp tích cực khắc phục khó khăn, khai thác tối đa mọi lợi thế và nguồn lực, nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng, thực hiện các chính sách tiết kiệm v.v... và đã đạt được những kết quả, sau đây:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU :

Theo Báo cáo kiểm toán số: 305/BCKT-AAC ngày 23/03/2013 của Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC về Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco như sau:

1.1 .BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm 2012	Số cuối năm 2012
TÀI SẢN	-	-
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	95.115.873.424	105.854.762.265
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.544.452.320	15.499.130.834
1. Tiền	9.544.452.320	13.249.130.834
2. Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	2.250.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	48.467.066.517	57.346.481.572
1. Phải thu khách hàng	39.168.173.708	51.092.649.125
2. Trả trước cho người bán	5.140.641.553	5.899.209.342
3. Các khoản phải thu khác	4.325.398.763	386.258.851

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-167.147.507	-31.635.746
IV. Hàng tồn kho	28.516.037.254	30.369.868.198
1. Hàng tồn kho	28.516.037.254	30.369.868.198
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.588.317.333	2.339.281.661
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	731.972.911	509.892.927
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.258.688.680	1.391.118.917
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	25.681.575	29.713.172
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.571.974.167	408.556.645
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	44.904.415.669	42.843.484.187
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	43.921.842.281	42.266.518.662
1. Tài sản cố định hữu hình	26.649.568.292	24.974.244.673
- Nguyên giá	45.383.089.485	47.769.063.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	-18.733.521.193	-22.794.818.918
2. Tài sản cố định vô hình	17.077.663.821	17.097.663.821
- Nguyên giá	17.077.663.821	17.159.663.821
- Giá trị hao mòn lũy kế	0	-62.000.000
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	194.610.168	194.610.168
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	982.573.388	576.965.525
1. Chi phí trả trước dài hạn	982.573.388	576.965.525
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	140.020.289.093	148.698.246.452
NGUỒN VỐN		
A. NỢ PHẢI TRẢ	95.910.023.252	97.138.415.590
I. Nợ ngắn hạn	84.628.145.781	90.146.415.590
1. Vay và nợ ngắn hạn	63.594.706.708	61.684.488.554
2. Phải trả người bán	15.533.112.524	12.737.989.870
3. Người mua trả tiền trước	1.887.387.755	721.458.517
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.449.063.977	4.804.022.240
5. Phải trả người lao động	1.532.759.647	2.747.740.085
6. Chi phí phải trả	0	64.867.592
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	676.358.274	7.081.354.996
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-45.243.104	304.493.736
II. Nợ dài hạn	11.281.877.471	6.992.000.000
1. Vay và nợ dài hạn	11.157.236.498	5.092.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	124.640.973	0
3. Doanh thu chưa thực hiện	0	0
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		1.900.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	44.110.265.841	51.559.830.862
I. Vốn chủ sở hữu	42.540.717.470	49.769.198.194
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	24.115.100.000	30.143.620.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9.824.193.825	5.001.173.825
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-4.097.104	0
5. Quỹ đầu tư phát triển	4.453.218.375	4.755.092.471

6. Quỹ dự phòng tài chính	970.416.146	1.026.318.756
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	211.350.126	0
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.970.536.102	8.842.993.142
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.569.548.371	1.790.632.668
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	140.020.289.093	148.698.246.452

1.2: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm trước 2011	Năm nay 2012	2012/ 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	216.378.461.803	220.970.418.118	102%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	695.629.968	1.394.179.063	200%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch	215.682.831.835	219.576.239.055	102%
4. Giá vốn hàng bán	165.329.518.585	148.222.184.165	90%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.353.313.250	71.354.054.890	142%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.030.379.564	910.070.520	88%
7. Chi phí tài chính	12.366.164.439	10.643.498.129	86%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	10.491.528.427	10.585.302.052	101%
8. Chi phí bán hàng	16.566.006.277	15.963.129.080	96%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.088.294.030	28.853.336.436	151%
10. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	3.363.228.068	16.804.161.765	500%
11. Thu nhập khác	679.708.722	437.432.233	64%
12. Chi phí khác	66.054.327	95.926.137	145%
13. Lợi nhuận khác	613.654.395	341.506.096	56%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.976.882.463	17.145.667.861	431%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.006.346.361	4.288.567.717	426%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
17. LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.970.536.102	12.857.100.144	433%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	1.232	4.265	346%

1.3 : CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2011	NĂM 2012
1	Cơ cấu tài sản			

	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	32,07	28,81
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	67,93	71,19
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	68,5	65,33
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	31,50	34,67
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,79	0,84
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,12	1,17
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	2,12	8,65
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	1,38	5,86
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,73	24,94

Để đạt được kết quả trên trong năm 2012, Ban lãnh đạo triển khai tổ chức tốt một số công việc chủ yếu, sau đây:

1. Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện báo cáo công tác hằng tuần qua email để theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai tốt công việc. Hằng tháng, vào thứ bảy tuần thứ nhất và tuần thứ hai tổ chức họp thường kỳ của Ban nghiên cứu- phát triển và giao ban tháng để sơ kết đánh giá công việc. Chính vì vậy, việc triển khai công tác rất kịp thời, bám sát kế hoạch SX,KD đã đề ra.

2. Đối với hoạt động KD ở các Chi nhánh: Tổng công ty phối hợp với các Chi nhánh chỉ đạo cụ thể cho từng đơn vị, từng mặt hàng với giá cả linh hoạt tùy theo gói thầu có nhiều hay ít đối thủ tham gia, nên trong năm qua tỉ lệ thắng thầu cao.

3. Thành lập các Hội đồng ở các đơn vị SX để điều chỉnh định mức NL, định mức NC trực tiếp và điều chỉnh đơn giá giờ công rất công khai, minh bạch phù hợp với tình hình thực tế, kích thích tối đa được sự cống hiến của người lao động và cũng trong thời gian này đội ngũ QĐ, PQĐ, Tổ trưởng SX, Kỹ thuật cũng tính lương theo SP (trước đây hưởng lương gián tiếp theo doanh thu) nên năng suất lao động tăng và giá thành sản phẩm hạ. Đối với CBNV phòng KD thì xây dựng trả lương theo doanh thu có sự kiểm soát chặt chẽ của KTT, phòng KH, phòng TC-HC được kịp thời, phù hợp và sắp xếp phân bổ lại thị trường hợp lý cho từng người nên năng suất lao động cũng tăng lên đáng kể.

4. Sáp nhập phòng TT vào phòng KD với mục đích vừa làm công tác thị trường, vừa bán hàng để tiết kiệm chi phí và để có thời gian nhiều hơn nữa tập trung vào nhiệm vụ KD, TCT đã chuyển công tác dịch vụ hậu cần y tế, giao nhận, nghiệp vụ, thủ kho ở XN QN giao cho phòng KH theo dõi, quản lý nhằm thống nhất mô hình quản lý hiện nay của TCT được kiểm soát chặt chẽ hơn và chuyển nhiệm vụ mua hàng cho phòng XNK trực tiếp tổ chức thực hiện.

5. Đề chủ động nguồn hàng và lợi thế trong KD TTB y tế, TCT đã làm đại lý trực tiếp cho 2 hãng nước ngoài, như: Oricare (Mỹ); Mindray (T.Quốc) và đại lý một số hãng tại khu vực miền trung Tây nguyên, như: Nipon, Human, Philip, Pentax v.v...

6. Thường xuyên nghiên cứu tối ưu hóa các qui trình, cải tiến liên tục trong công tác tổ chức SX để đảm bảo chất lượng, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành SP.

7. Tìm mọi nguồn NL có chất lượng, giá thấp và ổn định để hạ giá thành SP

8. Thường xuyên nghiên cứu SX ra những SP mới để đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và quan tâm đến công tác xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Nhật Bản. Sắp xếp giảm bớt lao động gián tiếp và tăng cường lao động trực tiếp nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành SP tại XN QN

9. Quan tâm đến công tác đào tạo để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và phát động phong trào sáng tạo, cải tiến CN-KT để áp dụng vào trong quá trình SX,KD.

10. Xây dựng các qui chế dân chủ cơ sở , với mục tiêu ổn định phát triển SX,KD và bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động. Thực hiện đúng và đầy đủ các qui định của Nhà nước về chế độ lương, thưởng, đề bạt , bổ nhiệm, miễn nhiệm CBNV, BHXH, chế độ nghỉ mát, lễ, tết, khám sức khỏe định kỳ cho CBNV.v.v...

III . PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012:

Thực hiện theo Nghị quyết số: 390/DNM/ĐHĐCĐ-NQ ngày 03.05.2012 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 và Nghị quyết số: 135/NQ/HĐQT-DNM ngày 04.03.2013 của HĐQT - Tổng công ty, xin trình với ĐHĐCĐ về tình hình phân phối lợi nhuận năm 2012, như sau:

Chi trả cổ tức năm 2012 là 20%.

Trong đó:

- Đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt: 10%/cổ phần
- Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt: 10%/cổ phần

Đơn vị tính : Đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2012	12.857.100.144	
<i>Lợi nhuận do CLTG đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán không được chia lợi nhuận và trả cổ tức theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012</i>	188.091.167	
Trong đó : Lợi nhuận được chia cổ tức và trích lập các quỹ :	12.669.008.977	
- Trích lợi nhuận chia cổ tức :	6.028.724.000	2.000đ/cp
<i>Chi trả cổ tức bằng tiền mặt</i>	6.028.724.000	
<i>Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu</i>	0	
Số tiền còn lại trích lập các quỹ như sau :	6.640.284.977	100%
- Quỹ dự phòng tài chính	664.028.498	10%
- Quỹ Ban điều hành công ty	664.028.498	10%
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.992.085.493	30%
- Quỹ phát triển sản xuất	3.320.142.488	50%

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT-KINH DOANH NĂM 2013 VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SX,KD NĂM 2013

Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, tiếp tục ảnh hưởng và tác động không nhỏ đến hoạt động SX,KD của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng công ty yêu cầu giám đốc các đơn vị trực thuộc và các phòng, ban chỉ đạo đơn vị mình ra sức nỗ lực, đoàn kết trên dưới một lòng phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2012 tạo đà phát triển cho năm 2013, nghiêm túc thực hiện triệt để các chủ trương của Tổng giám đốc ban hành, bám sát các kế hoạch chương trình đề ra để triển khai các hoạt động đáp ứng yêu cầu phát triển của TCT. Trên tinh thần đó, một lần nữa Tổng giám đốc kêu gọi sự đoàn kết, sự đồng thuận của CBNV để phấn đấu hoàn thành kế hoạch SX-KD năm 2013 do HĐQT-Danameco giao, cụ thể như sau:

Kế hoạch năm 2013:

Đơn vị tính : Đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	KH2013/ TH2012
I	Doanh thu SX,KD	Đồng	219.576.239.055	252.000.000.000	15%
	<i>Trong đó :</i>				
	- Kinh doanh TTB,VTYT	Đồng	78.752.966.529	87.000.000.000	10%
	- Kinh doanh SP BBG	Đồng	134.310.504.393	148.000.000.000	10%
	- Dịch vụ	Đồng	6.677.124.111	17.000.000.000	55%
II	Giá vốn hàng bán ra	Đồng	148.222.184.165	175.000.000.000	18%
III	Lãi gộp từ SXKD	Đồng	71.354.054.890	77.000.000.000	8%
IV	Tổng chi phí hoạt động	Đồng	55.459.963.645	57.000.000.000	3%
1	Chi phí bán hàng	Đồng	15.963.129.080	18.000.000.000	12%
2	Chi phí quản lý	Đồng	28.853.336.436	28.000.000.000	-3%
3	Chi phí tài chính	đồng	10.643.498.129	11.000.000.000	3%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	Đồng	10.585.302.052	11.000.000.000	
V	DT hoạt động tài chính	Đồng	910.070.520		
VI	Lợi nhuận khác	Đồng	341.506.096		
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.145.667.861	20.000.000.000	17%
VIII	Thuế TNDN	Đồng	4.288.567.717	5.000.000.000	
IX	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.857.100.144	15.000.000.000	17%

Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch 2013: Để hoàn thành kế hoạch năm 2013 theo chủ trương của Hội đồng quản trị, Tổng công ty cần tổ chức thực hiện các vấn đề chủ yếu, sau đây:

1. Đối với lĩnh vực sản xuất, dịch vụ:

- Hai đơn vị: XN SX VTYT QN và XN SX BBG YT Hòa Cường, phải tập trung nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành sản phẩm, từ đó mới có khả năng cạnh tranh với các công ty trong nước và hàng nhập khẩu. Nghiên cứu chuyển SX một số SP ở XN HC vào XN QN, nhằm giảm bớt áp lực cho XN HC, như: SX khẩu trang dây buộc; Cắt, dập phôi SX hàng SPA xuất khẩu sang Nhật, Mỹ.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng và nghiên cứu sáng tạo, cải tiến CN-KT để áp dụng vào lĩnh vực SX dần thay thế lao động thủ công sang lao động cơ khí hóa, tự động hóa.

- GD XNQN trực tiếp chỉ đạo, tập trung mọi nguồn lực (có thể) và kiểm soát chặt chẽ quá trình SX bao bì carton, để lĩnh vực này có lãi trong năm 2013 khoảng từ 150 đến 200 triệu (Hai năm liền kề trước đây lỗ)

- Nghiên cứu tổ chức SX gắng tay cao su y tế đảm bảo chất lượng, giá thành hạ và tìm mọi cách đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho hiện nay

- TTDVTH: Quan tâm đến môi trường và củng cố ổn định khách hàng truyền thống và khai thác thêm một số khách hàng trên địa bàn để tăng thêm lợi nhuận

- Thường xuyên liên hệ với BYT, TCDS và các dự án y tế khác để thực hiện công tác dịch vụ hậu cần y tế

2. Đối với lĩnh vực kinh doanh.

- Xây dựng các chiến lược kinh doanh kịp thời, phù hợp trong từng điều kiện cụ thể, phải tạo nên dấu ấn, thương hiệu và hiệu quả.

- Tìm thêm một số hãng nước ngoài để làm đại lý phân phối độc quyền tại Việt Nam về trang thiết bị và vật tư y tế

- Tăng cường trực tiếp đến với khách hàng thường xuyên để nắm bắt các thông tin. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá nhằm đưa ra các quyết định KD kịp thời, hợp lý để phát triển SX, KD ổn định, bền vững và xử lý những tình huống để tránh những rủi ro, nếu có.

- Thường xuyên đào tạo để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về TTB y tế và nghiệp vụ bán hàng, nhằm giúp cho CBNV KD nâng cao kỹ năng bán hàng và khả năng thuyết phục khách hàng được tốt hơn

3. Đối với lĩnh vực thị trường.

- Củng cố thị trường truyền thống, phát triển mở rộng các thị trường mới, thị trường ngách và thị trường xuất khẩu

- Phát triển đa dạng các kênh phân phối để tăng thị phần

4. Đối với một số lĩnh vực khác

- Tổ chức sắp xếp lại công tác tổ chức nhân sự để kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý chuyên nghiệp, khoa học.

- Xây dựng phương pháp trả lương cho CBNV gián tiếp khối SX hưởng theo SP và xây dựng phương pháp trả lương của khối Văn phòng theo năng suất lao động thực tế trên cơ sở kết quả của khối SX và khối KD

- Tiếp tục ban hành thêm một số qui định, qui chế phù hợp với qui định hiện hành của Nhà nước để làm cơ sở pháp lý nhằm quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SX, KD.

- Tổ chức bộ máy kế toán hiệu quả và thực hiện đúng theo qui định hiện hành của Nhà nước; Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời nhằm giúp cho BLĐ đưa ra các quyết định phù hợp trong từng thời điểm. Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả, nợ tạm ứng và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, đầu ra trong quá trình SX,KD nhằm đem lại hiệu quả cao nhất

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát công tác nghiệp vụ, công tác giao nhận, công tác kho hàng v.v... để chấn chỉnh những công việc chưa đúng qui định, chưa phù hợp

- Hoàn thành cấp chứng nhận kho GSP, triển khai xây dựng ISO 13485 đối với SX sản phẩm y tế.

- Xây dựng các phương án để thực hiện tốt về ATVSLĐ và PCCC, công tác thi đua khen thưởng v.v...

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2013:

Căn cứ vào kế hoạch SX-KD năm 2013 và tình hình thực tế qua các năm gần đây, xin trình với ĐHĐCĐ là giao cho HĐQT quyết định trong kỳ họp cuối năm 2013, về phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN.

Dự kiến như sau:

Chi trả cổ tức:

- Mức chi trả cổ tức 15-20%/ cổ phần
- Hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

Số tiền còn lại phân phối:

- Trích lập quỹ phát triển SX: 50%
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 10%
- Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi: 30%
- Trích lập quỹ Ban điều hành công ty: 10%

III. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2013:

1. Về huy động vốn:

Theo Nghị quyết số: 135/NQ/HĐQT-DNM ngày 04.3.2013 của HĐQT-Danameco: Để có nguồn vốn đầu tư và bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh, thống nhất trình ĐHĐCĐ năm 2013 phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 30.143.620.000 đ lên hơn 40.000.000.000đ cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá và giành thêm 150.000 cổ phần ưu đãi theo mệnh giá cho CBNV có thành tích và những người có công đóng góp, phát triển Tổng công ty Danameco (tương đương 5% cổ phiếu đang lưu hành)

2. Về tình hình đầu tư năm 2013:

Để quá trình SX,KD năm 2013 được thực hiện tốt, Tổng công ty cần đầu tư một số hạng mục, sau đây:

- Trang bị ô tô con Fortune: (bao gồm các loại thuế và phí): 1.000.000.000 đ
(Thanh lý xe Jolie 235 triệu, đã sử dụng 9 năm)
- Máy gấp gạc PTOB : 500.000.000 đ
- Máy may Kansai WX 8803DCF: 38.000.000 đ
- Máy may công nghiệp điện tử hiệu Juki 20 cái: 320.000.000 đ

- Máy dệt thun vòng (đã qua sử dụng) 2 cái:	30.000.000 đ
- Lợp lại mái tôn nhà xưởng để chống dột:	55.000.000 đ
- Máy cắt bông 2 cái:	50.000.000 đ
- Bảng tải ngang máy chải:	6.000.000 đ
- Mua 3 bộ kim máy chải bông:	60.000.000 đ
- Hệ thống hút bụi máy chải bông 2 cái:	12.000.000 đ
- Máy vẽ bông(làm mới 1 máy và cải tiến 1 máy):	30.000.000 đ
- Trục 3 bánh máy đầu cân 2 máy:	18.000.000 đ
- Máy hút bụi bông màng 2 cái:	24.000.000 đ
- Máy ép hơi 2 cái:	8.000.000 đ
- Máy bơm nước nóng cho lò hơi 2 cái:	14.000.000 đ
- Cải tạo HT điện chiếu sáng và mỗi xưởng 1 đồng hồ c/suất:	34.000.000 đ
- Máy đầu cân bông vàng:	50.000.000 đ
- Máy in phun 1cái:	160.000.000 đ
- Nâng cấp nhà chải bông vàng:	120.000.000 đ
- Xây dựng nhà để củi:	25.000.000 đ
- Nâng cấp nền nhà tẩy:	15.000.000 đ
- Nâng cấp dây chuyền bao bì:	20.000.000 đ
- Máy tiệt trùng 1 cái:	150.000.000 đ
- Xây dựng ISO 13485:	150.000.000 đ
- Đầu tư xe nâng tay 3 cái:	20.000.000 đ
Tổng cộng:	2.909.000.000 đ

(Hai tỉ, chín trăm lẻ chín triệu đồng)

Đặc biệt, trong đại hội này cũng xin trình ĐHĐCĐ về việc đầu tư xây dựng trụ sở tại XN VTYT Hòa Cường (gồm nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho với diện tích mặt bằng sử dụng khoảng 2.000 m², kinh phí dự toán khoảng từ 10- 15 tỉ đồng và trụ sở văn phòng làm việc tại 105 Hùng Vương- ĐN, Kho Điện Thắng- QN sẽ cho thuê hoặc kinh doanh dịch vụ để tăng thêm lợi nhuận.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Thù lao HĐQT, BKS:

Xin trình ĐHĐCĐ năm 2013, tiền thù lao HĐQT và BKS vẫn giữ mức cũ như năm 2012, cụ thể:

- CT HĐQT chuyên trách: Tương đương lương TGD điều hành	
- PCT HĐQT:	3.000.000 đ/tháng
- Ủy viên HĐQT:	2.500.000 đ/tháng
- Trưởng BKS:	2.500.000 đ/tháng
- Thành viên BKS:	1.500.000 đ/tháng

2. Chương trình BFO:

Tổng công ty ký hợp đồng với Công ty Bình Minh mua bản quyền chương trình ERP, với số tiền: 194.610.168 đ và Công ty Softech ĐN triển khai thực hiện, với số tiền: 119.704.570 đ. Nhưng công việc triển khai trên 3 năm vẫn không đem lại kết quả, năm 2013 Tổng công ty quyết định hủy thực hiện chương trình này và

xin ĐHĐCĐ cho lấy quỹ dự phòng tài chính để bù đắp chi phí này, với tổng số tiền:
314.314.738 đ

(Ba trăm mười bốn triệu, ba trăm mười bốn nghìn, tám trăm ba bảy đồng)

Trên đây là toàn văn báo cáo, kính trình Đại hội!

Xin trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

NGUYỄN TẤN TIÊN

Số:/BC-HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần y tế DANAMECO, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội, kết quả lãnh đạo và giám sát các hoạt động của Tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2013 với các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông giao:

1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ TH 2012/ 2011	Tỷ lệ TH 2012/ KH
1. Doanh thu thuần	215,136,971,780	248,500,000,000	219,576,239,055	102%	88%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	3,976,882,463	14,000,000,000	17,145,667,861	431%	122%
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,006,346,361	3,500,000,000	4,288,567,717	426%	123%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2,970,536,102	10,500,000,000	12,857,100,144	433%	122%
5. Cổ tức 2012 (20%)	+ 5% tiền và 20% cổ tức bằng CP + 5% CP thưởng	15 - 20%	6,028,724,000		
6. Lợi nhuận còn lại chia các quỹ :			6,640,284,977		
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi 30%</i>			1,992,085,493		
<i>Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 50%</i>			3,32,142,488		
<i>Quỹ dự phòng tài chính 10%</i>			664,028,498		
<i>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 10%</i>			664,028,498		
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,232		4,265	346%	

1.2 Thay đổi nhân sự:

Năm 2012 là năm đánh dấu sự thay đổi nhân sự lớn của DANAMECO:

- Bà Phạm thị Minh Trang thôi không giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm TGD mà tập trung chuyên trách vai trò Chủ tịch HĐQT từ tháng 7/2012.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tấn Tiên PTGD-KTT đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc thay cho Bà Phạm Thị Minh Trang.
- Bổ nhiệm Ông Lương Việt Hùng P.TGD phụ trách kỹ thuật & công nghệ sản xuất TCT kiêm nhiệm thêm chức vụ Giám đốc XN Quảng Nam.

- Bổ nhiệm Ông Đặng Quốc Tuấn GĐXN Hòa Cường đảm nhận chức vụ Phó TGĐ phụ trách KH-TH và CNTT.
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Hiền GĐ phòng TC-KT đảm nhận nhiệm vụ Kế toán trưởng.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Vinh PGĐXN Hòa Cường đảm nhận chức vụ Giám đốc XN Hòa Cường.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hoa PGĐ phòng KSNB đảm nhận chức vụ Giám đốc phòng TC-HC.
- Ngoài ra bổ nhiệm và điều động một số chức danh phó GĐ các phòng ban, đơn vị, tổ thư ký HĐQT và thay đổi một số vị trí công tác nhân viên nghiệp vụ khác để phù hợp với điều kiện làm việc.

1.3 Tăng vốn điều lệ:

Thực hiện thành công Nghị quyết ngày 28/3/2012 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần y tế DANAMECO đã **tăng vốn điều lệ từ 24.115.100.000 lên 25% với tổng vốn điều lệ được đăng ký là 30.143. 620.000 VNĐ**. Trong đó chi trả cổ tức đợt II năm 2011 bằng cổ phiếu với mức 5% mệnh giá và phát hành CP thưởng theo tỷ lệ 5:1 (tương đương 20% cổ phần nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách). Cổ phiếu đã được lưu hành từ tháng 10/2012.

1.4 Đầu tư:

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 3/5/2012 Tổng công ty không đầu tư lớn, nhưng có thể sử dụng lợi nhuận tạo ra trong năm 2012 để đầu tư mới, nâng cấp một số máy móc, thiết bị, nhà xưởng đã hư hỏng để phục vụ công tác sản xuất nên năm 2012. **Kết quả tổng giá trị đầu tư là 1.115.461.083 VNĐ**

1.5 Chuyển nhượng đất:

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 3/5/2012, nếu tình hình tài chính công ty khó khăn và giá chuyển nhượng đất tăng lên ít nhất 2 lần so với giá đã mua, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc chuyển nhượng diện tích đất tại Hòa Cường và Điện Thắng nhưng năm 2012 tình hình tài chính của Tổng công ty vượt qua được khó khăn, hơn nữa thị trường bất động sản đóng băng nên **Tổng công ty không tiến hành chuyển nhượng 02 khu đất tại Hòa Cường và Điện Thắng như dự định.**

1.6 Đưa phần mềm quản trị tổng thể ERP-BFO vào vận hành:

- Phần mềm quản trị ERP-BFO do một số nghiệp vụ xây dựng, thiết lập và triển khai chưa đồng bộ trong đó có Nhân sự và kế toán và đối tác tư vấn hướng dẫn vận hành còn hạn chế năng lực do vậy hiện tại **Tổng công ty đã cho dừng lại, tập trung sử dụng phần mềm kế toán ASIA.**

2. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Kết quả lợi nhuận 2012 đạt được ở mức cao cũng đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông đã hoàn thành.

Kể từ tháng 7/2012, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, nên có nhiều thời gian để đầu tư tâm sức vào công việc quản trị một cách kịp thời, luôn bám theo mục tiêu của Đại Hội cổ đông, đưa ra những giải pháp, chiến lược kinh doanh phù hợp.

Tổng giám đốc với sức trẻ, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành, quyết tâm và đồng thuận cao của CBNV, đã tổ chức thực hiện trong năm 2012 đạt được một số kết quả đáng khích lệ, đóng góp cho việc củng cố vị thế, uy tín, hình ảnh của Tổng Công ty đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2012, HĐQT đã triệu tập 03 cuộc họp trực tiếp, bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn giá tiền lương cho các đơn vị, HĐQT đã xem xét, thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để hoàn thành mục tiêu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 như:

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	520/DNM/NQ-HĐQT	06/06/2012	- Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
2	1039/DNM/NQ-HĐQT	19/10/2012	- Cải cách tiền lương cho người lao động - Kiểm soát thu hồi triệt để công nợ - Mở rộng kênh phân phối cộng đồng thông qua hệ thống đại lý nhưng phải quản lý điều phối và kiểm soát - Sửa đổi vốn điều lệ 24.115.100.00đ lên 30.143.620.000 đ
3	1035/DNM/NQ-HĐQT	4/3/2013	- Thông qua kết quả 2012 và phương hướng 2013 - Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên có công - Thống nhất dừng sử dụng phần mềm BFO

Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo bằng thư điện tử, điện thoại của Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành về các hoạt động sản xuất kinh doanh, hằng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì các cuộc họp liên tịch giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát để rút kinh nghiệm và xử lý các vướng mắc khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty:

Ban điều hành Tổng công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ và quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch, thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

Phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng Công ty, Nhà nước, của cổ đông và đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi của người lao động.

C. KẾ HOẠCH NĂM 2013:

1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2013:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	252,000,000,000	219,576,239,55	115%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	20,000,000,000	17,145,667,861	117%
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,000,000,000	4,288,567,717	117%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,000,000,000	12,857,100,144	117%
5. Tỷ lệ chia cổ tức	15 - 20%	20%	
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.000	4,265	

Năm 2013 Tổng Công ty sẽ chú trọng trên cả 3 lĩnh vực: sản xuất - thương mại - dịch vụ, trong đó sản xuất vẫn là trọng tâm phát triển.

2. Các nhóm giải pháp chính :

Để thực hiện kế hoạch này trong năm 2013 HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau :

- **Nhóm các hoạt động sản xuất:**

- Với định hướng sản xuất là trọng tâm phát triển, Tổng Công ty sẽ chú trọng **duy trì, mở rộng sản xuất bằng đầu tư, nâng cấp một số máy móc, thiết bị** để gia tăng sản lượng các sản phẩm chủ lực, phục vụ nhu cầu khách hàng một cách nhanh nhất. Tiếp tục duy trì vận hành các hệ thống quản lý chất lượng đã có (GSP, ISO 9001:2008), tiến hành xây dựng hệ thống tiêu chuẩn ISO 13485 chuyên ngành thiết bị y tế và thực hành tiết kiệm trong sản xuất.

- **Nhóm các hoạt động kinh doanh, thị trường:**

- **Giữ vững và mở rộng thị trường**, khách hàng với việc quản lý và điều hành thị trường theo cơ chế linh hoạt, thể chế hóa các chính sách bán hàng; phối hợp tốt các phòng ban chức năng để tổ chức sản xuất, tiêu thụ hiệu quả **tránh tồn kho lớn hoặc không đáp ứng kịp nhu cầu** thị trường;

- Phát huy vai trò của các Chi Nhánh duy trì, củng cố và phát triển thị trường.
- Khảo sát chọn nhà phân phối tin cậy dưới hình thức đại lý để đẩy nhanh tiêu thụ và an toàn thanh toán.

- Chọn Đại lý độc quyền của các hãng nước ngoài uy tín để phân phối.

- **Mở rộng lĩnh vực kinh doanh như dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đào tạo.**

- **Nhóm tài chính, đầu tư:**

- **Huy động vốn nhằm cơ cấu lại nguồn vốn và sử dụng tài sản hợp lý:**

- + **Đầu tư:** Ngoài công tác đầu tư thường xuyên nhằm nâng cấp, cải tiến thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất..., Tổng công ty tập trung đầu tư xây dựng khu sản xuất, nhà kho, nhà làm việc tại Hòa Cường với diện tích 2000m², chi phí 10 – 15 tỷ, lý do:

- Hiện nay, văn phòng Tổng công ty quá nhỏ, không phù hợp cho hoạt động văn phòng nhưng có lợi thế kinh doanh sinh lời, do đó sẽ chuyển cho thuê hoặc dịch vụ khác và xây dựng văn phòng mới;

- Để đạt được kế hoạch SXKD đề ra, phải mở rộng mặt bằng sản xuất, nhà kho, khu dịch vụ hậu cần. Hơn nữa, chi phí xây dựng của thị trường hiện nay ở mức thấp. Phương án sử dụng vốn và đầu tư xây dựng nhà sản xuất, làm việc tại Hòa Cường xin được trình Đại hội đồng cổ đông.

- + **Huy động vốn:** Để thực hiện phương án đầu tư Tổng công ty trình Đại hội Phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 30.143.620.000 đồng lên 40.686.040.000 đồng, bằng cách chào bán cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá theo tỷ lệ 3:1 và giành thêm 150.000 cổ phiếu ưu đãi theo mệnh giá cho cán bộ công nhân viên có thành tích đóng góp, phát triển Tổng công ty (tương đương 5% cổ phiếu đang lưu hành) xin trình ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- **Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.**

- + Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định và các biện pháp kiểm soát về tài chính, định mức các chi phí, quản lý hoạt động khuyến mãi, quy định quản trị rủi ro trong SXKD, về tài chính, hàng hóa, tài sản.v.v..

- + Tổ chức kiểm soát tính tuân thủ thực hiện các nghị quyết, các quy chế và các quy định của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

- + Lựa chọn và áp dụng các chương trình quản trị phù hợp để tăng cường công tác kiểm soát hữu hiệu.

- **Các hoạt động khác :**

Phát huy truyền thống tốt đẹp về sự phối hợp thường xuyên giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổng Công ty sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoạt động, thể hiện rõ hơn, sâu sát hơn sự quan tâm của Tổng công ty đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động thông qua thỏa ước lao động tập thể sau Hội nghị người lao động.

Đối với cổ đông Tổng Công ty sẽ luôn quan tâm xây dựng hình ảnh trong sáng, minh bạch và mối quan hệ hài hòa, phù hợp với điều kiện kinh tế và những giá trị cốt lõi, có định hướng đúng đắn của DANAMECO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

PHẠM THỊ MINH TRANG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2012:

1. Tham gia đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán 2012 tại Danameco.
2. Tổ chức các đợt kiểm tra, kiểm soát và theo dõi tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Danameco ít nhất 2 lần/năm (*kết hợp theo các đợt kiểm toán*) và các đợt kiểm tra đột xuất theo từng vụ việc (*tất cả đều có biên bản, có xác nhận của các đơn vị*).
3. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT, họp Ban điều hành, họp giao ban Cán bộ chủ chốt, ... đóng góp ý kiến.
4. Trực tiếp tham gia, giám sát, theo dõi việc kiểm kê kho định kỳ 1 năm 2 lần.
5. Giám sát và phối hợp trong công tác thu hồi công nợ khách hàng.
6. Hỗ trợ các đơn vị, bộ phận thuộc Danameco để thực hiện các nhiệm vụ sau:
- 6.1 **Đối với Tổ thư ký HĐQT:** BKS hỗ trợ
 - Theo dõi diễn biến số lượng cổ đông, cổ phần trong kỳ. Kiểm tra, xác nhận các thông tin của cổ đông, chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức.
 - Lập hồ sơ đăng ký Sở giao dịch CKHN để phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2011; phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn của Danameco trong quý 4/2012 và hồ sơ nâng vốn điều lệ của Danameco từ 24 tỷ lên 30,143 tỷ đồng.
- 6.2 **Đối với các phòng ban nghiệp vụ BKS hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ sau:**
 - Kiểm tra, đánh giá chất lượng và theo dõi diễn biến xử lý hàng hóa tồn kho.
 - Đóng góp ý kiến, tổ chức giám sát, theo dõi đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động về: đầu tư, xây dựng, mua-bán-thanh lý hàng hóa-tài sản.
7. Ngoài ra, BKS luôn có sự phối hợp và trực tiếp cùng P.KSNB tiến hành các đợt kiểm tra tại các đơn vị trong việc tuân thủ thực hiện các văn bản qui định, quy chế đã ban hành của Danameco.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BKS:

1. Năm 2012, BKS tiến hành phân công lại nhiệm vụ hoạt động cho từng thành viên BKS đảm nhiệm theo từng lĩnh vực được chia phân công kiểm soát nhằm phù hợp với hoạt động thực tế của Danameco. Cụ thể 2 thành viên BKS của Danameco thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị theo phân công, thành viên BKS của CK MBS thực hiện kiểm tra, tư vấn trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, cổ phiếu.
2. Tổ chức Họp BKS theo đúng Điều Lệ của Danameco đề ra, mỗi lần họp đều có biên bản và có sự tham gia của Tổ thư ký HĐQT. Bên cạnh đó, thường xuyên có sự trao đổi giữa các thành viên để có những thống nhất đối với các kết luận trong mỗi lần thực hiện kiểm tra tại các đơn vị hoặc các vụ việc phát sinh.
3. Kết quả họp, hoạt động kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được lập bằng văn bản và được thông báo kịp thời cho trưởng đơn vị liên quan, TGD, HĐQT những bất cập để có xem xét, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.
4. BKS có mối quan hệ phối hợp tốt và được sự ủng hộ của CT.HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban thuộc Danameco nên việc thực hiện nhiệm vụ, tiếp cận, tranh thủ nắm bắt các đường lối, chính sách của Danameco rất thuận lợi và việc theo dõi khắc phục tại các đơn vị cũng đạt kết quả mong muốn, kịp thời.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD CỦA DANAMECO 2012:

Trong năm, Ban kiểm soát 2 lần cùng đội ngũ kiểm toán AAC thực hiện kiểm soát, kiểm toán tại các đơn vị thuộc Danameco. Kết quả kiểm toán đã được đánh giá cụ thể, chính xác, trung thực, phản ánh đầy đủ thực trạng hoạt động của Danameco. BKS thống nhất cao Báo cáo kết quả SX-KD; Báo cáo tài chính năm 2012 (*đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán & kế toán AAC*) theo như các số liệu đã được TGD báo cáo trước Đại hội về:

- Doanh thu bán hàng&dịch vụ: 220,97 tỷ đồng, tăng 102% / 2011; Lợi nhuận sau thuế đạt: 12,857 tỷ đồng tăng 433% / 2011; Lãi trên cổ phiếu 4.265 đồng/CP tăng 347% / 2011, ... và tình hình tài chính.
- Mọi hoạt động SX-KD, Đầu tư của Danameco được triển khai thực hiện một cách minh bạch, luôn tuân thủ theo các qui định đề ra của Danameco, không trái với Điều Lệ và luật pháp hiện hành, thực hiện đủ các khoản nghĩa vụ Thuế đối với Nhà nước.

IV. TÌNH HÌNH THỰC NHIỆM VỤ CỦA HĐQT, TGD VÀ CÁC ĐƠN VỊ - 2012:

Năm 2012 trước bối cảnh kinh tế Thế giới, trong nước có nhiều biến động phức tạp, đầy khó khăn, thách thức nhưng Danameco vẫn đạt các chỉ tiêu kinh tế về doanh thu, lợi nhuận; Thu nhập người lao động tăng; Tình hình SX-KD ổn định, phát triển. Có được kết quả này là do có sự chỉ đạo kịp thời, dẫn dắt đúng hướng của CT.HĐQT;

Sự triển khai, điều hành nhạy bén của TGD; và sự đoàn kết vượt khó của tập thể CBCNV Danameco đã đồng lòng, ủng hộ, quyết tâm, thống nhất cao trong thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, chiến lược đề ra của Danameco. Cụ thể hoạt động của các đơn vị, bộ phận trực thuộc Danameco trong năm 2012 đạt được như sau:

1. Đối với HĐQT:

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp CBCC đúng qui định hội họp đề ra trong Điều lệ, Qui định của Danameco. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS.
- CT.HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT theo nguyên tắc “Công khai, minh bạch” tuân thủ Điều Lệ và Quy chế Quản trị Nội bộ đã đề ra bởi Danameco.
- BKS thống nhất cao các kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT về các thành tích đạt được, chưa đạt được theo như báo cáo của CT.HĐQT đã trình bày trước Đại hội.

2. Đối với ban điều hành:

- Thực hiện nhiệm vụ và tổ chức các cuộc họp cán bộ chủ chốt theo đúng qui định của Danameco, thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của CT.HĐQT và các thành viên liên quan để điều hành và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế và nhiệm vụ đề ra theo NQ.ĐHĐCĐ năm 2011.
- Xây dựng-bổ sung, cải tiến-hoàn thiện các văn bản qui định, quy chế để ban hành, áp dụng cho các hoạt động tại Danameco phù hợp với thực tế Danameco và theo đúng chuẩn mực ISO 9001: 2008;
- Tất cả các hoạt động Mua sắm, Đầu tư, Kinh doanh, Sản xuất, Tài chính, ... của Danameco được TGD triển khai thực hiện một cách công khai, rõ ràng và tuân thủ theo các qui định đề ra của TCT.
- BKS thống nhất cao các kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành về các thành tích đạt được, chưa đạt được theo như báo cáo của TGD đã trình bày trước Đại hội.

3. Đối với hoạt động của các đơn vị và Chi nhánh trực thuộc Danameco:

- Về cơ bản, hầu hết các đơn vị, chi nhánh đều tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị mình theo đúng quy chế Tổ chức và hoạt động của từng đơn vị, tuân thủ các qui định, qui chế đã đề ra của TCT; Tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra 2012.
- Việc tổ chức sản xuất tại XNQN đã có chuyển biến mạnh trong sản xuất và tiêu thụ Bông y tế, Bông ký, Bông viên cao mang lại hiệu quả thiết thực và đạt sản lượng tiêu thụ Bông cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, đối với SX GTCSYT, Bao Bì Carton vẫn chưa đạt kết quả mong muốn.
- Hoạt động tại các Chi nhánh đều mang lại doanh số, lợi nhuận về cho TCT; Giải quyết công nợ kịp thời, đầy đủ về TCT. Tuy nhiên, bên cạnh đó hầu hết các chi nhánh đều có điểm chung cần khắc phục là về: Chỉ tiêu Doanh số hàng hóa Danameco SX luôn có mức tiêu thụ khiêm tốn và luôn không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong khi đó, Doanh số bán hàng tự khai thác thì luôn vượt chỉ tiêu Kế hoạch ở mức cao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỦA BKS NĂM 2013:

1. Hoạt động của BKS tuân thủ theo qui định của Điều Lệ Danameco, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các văn bản luật pháp hiện hành;
2. Duy trì kiểm tra, kiểm soát và thông báo, theo dõi các khắc phục, tồn đọng nếu có đến các đơn vị liên quan; BDH, HĐQT một cách kịp thời, trung thực, chính xác; Thực hiện chế độ Bảo mật; Kiểm soát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, kế hoạch năm 2013 và NQ.ĐHĐCĐ 2013.
3. Tiếp tục phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị, cá nhân liên quan; Thường xuyên tranh thủ, nắm bắt các ý kiến của HĐQT, BDH để có những phối hợp tốt trong thực thi nhiệm vụ của BKS.
4. Thành viên BKS tiếp tục phát huy hoạt động của mình tại các đơn vị, khu vực, lĩnh vực đã được phân công; Báo cáo kết quả thực hiện và đóng góp ý kiến kịp thời cho các đơn vị, BDH, HĐQT.
5. Định kỳ theo quý các thành viên BKS báo cáo kết quả hoạt động của mình về TBKS để tổng hợp và thông báo đến các đơn vị, cá nhân liên quan, lãnh đạo TCT biết nội dung để phối hợp thực hiện (*bao gồm các trường hợp đột xuất trao đổi qua điện thoại, Email hoặc bằng văn bản*).
6. Duy trì cách thức thông báo bằng văn bản (*có xác nhận, đóng dấu BKS*) sau đó Scan Email đến cá nhân, đơn vị liên quan biết để phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện và phương hướng nhiệm vụ của BKS cho năm 2013 xin gửi đến ĐHĐCĐ xem xét và góp ý bổ sung.

Xin cảm ơn và chúc Đại hội Đồng cổ đông năm 2013 thành công tốt đẹp!

TM.BAN KIỂM SOÁT
Đã ký

NGÔ QUANG HÙNG